

Ban tổ chức bán đấu giá cổ phần thuộc quyền sở hữu của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước tại CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa khuyến cáo các nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này và quy chế bán đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham gia đấu giá. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

## **ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

### **TẠI**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN**

### **QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ II THANH HÓA**

#### **TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN**

##### **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Địa chỉ : Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại : (84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136  
Website : [www.scic.vn](http://www.scic.vn)

#### **TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ II THANH HÓA**

Địa chỉ : Phố Nguyễn Du, Thị trấn Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam  
Điện thoại : 02373.871.124 Fax: 02373.871.243

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME (MSI)**

Trụ sở chính : Tầng 1&3, Tháp A, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại : (84-24) 3776 5929 Fax: (84-24) 3776 5928  
Website : [www.msi.com.vn](http://www.msi.com.vn)

Ban tổ chức bán đấu giá cổ phần thuộc quyền sở hữu của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước tại CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa khuyến cáo các nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này và quy chế bán đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham gia đấu giá. Việc chào bán cổ nhân này không phải là đợt chào bán để huy động

## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

**TẠI**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ II THANH HÓA**

#### **TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN**

##### **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Địa chỉ : Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3824 0703

Fax: (84-24) 6278 0136

Website : [www.scic.vn](http://www.scic.vn)

#### **TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ II THANH HÓA**

Địa chỉ : Phố Nguyễn Du, Thị trấn Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Điện thoại : 02373.871.124

Fax: 02373.871.124

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME (MSI)**

Trụ sở chính : Tầng 1&3, Tháp A, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3776 5929

Fax: (84-24) 3776 5928

Website : [www.msi.com.vn](http://www.msi.com.vn)

**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN  
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

**1. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN**

Tên công ty : CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa  
Tên viết tắt : Không có  
Tên tiếng anh : Không có  
Địa chỉ : Phố Nguyễn Du, Thị trấn Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam  
Vốn điều lệ hiện tại : 8.000.000 (Tám tỷ đồng)  
Tổng số cổ phần : **800.000** cổ phần  
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần  
Ngành nghề kinh doanh chính : Duy tu bảo dưỡng quản lý các công trình đường bộ

**2. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN**

Tổ chức chào bán cổ phần : Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước  
Tên cổ phần chào bán : Cổ phần CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa  
Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng  
Tổng số lượng chào bán : 449.827 cổ phiếu (tương đương 56,23% vốn điều lệ)  
Phương thức chào bán : Bán đấu giá công khai cả lô cổ phần  
Chuyển quyền sở hữu : Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành

**3. TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐẤU GIÁ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME (MSI)**

**Trụ sở chính** : Tầng 1-3, Tháp A, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

**Điện thoại** : (84.4) 3776 5929 **Fax:** (84.4) 3776 5928

**Website** : [www.msi.com.vn](http://www.msi.com.vn)

**CN Hà Nội** : Tầng 9, 115 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 3776 5929 (ext: 3240) Fax: (84.4) 3822 3131  
CN Hồ Chí Minh : Tầng 2, Maritime Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Q1,  
Tp. HCM  
Điện thoại : (84.8) 3521 4299 Fax: (84.8) 3914 1969

**MỤC LỤC**

<b>DANH MỤC BẢNG BIỂU .....</b>	<b>v</b>
<b>DANH MỤC HÌNH.....</b>	<b>v</b>
<b>PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ .....</b>	<b>1</b>
1. CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN TỚI ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ.....	1
2. CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN TỚI TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC).....	1
<b>PHẦN II: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>2</b>
1. RỦI RO VỀ KINH TẾ.....	2
1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam.....	2
1.2. Rủi ro lạm phát .....	3
1.3. Rủi ro lãi suất .....	4
1.4. Rủi ro tỷ giá.....	4
2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP.....	5
3. RỦI RO ĐẶC THÙ .....	5
4. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN .....	5
5. RỦI RO KHÁC .....	6
5.1. Đối với Công ty .....	6
5.2. Đối với Nhà đầu tư .....	6
<b>PHẦN III: CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>7</b>
6. TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN .....	7
7. TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐẤU GIÁ .....	7
<b>PHẦN IV: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....</b>	<b>8</b>
<b>PHẦN V: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ II THANH HÓA .....</b>	<b>10</b>
1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN .....	10
2. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY .....	10
8. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN.....	11

8.1. Cơ cấu vốn cổ phần .....	11
8.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty .....	11
<b>9. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT</b> .....	<b>12</b>
<b>6. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>13</b>
<b>7. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>14</b>
<b>8. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>15</b>
8.1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty .....	15
8.2. Tình hình doanh thu – Lợi nhuận qua các năm .....	15
8.3. Cơ cấu chi phí .....	16
8.4. Đối tác và sản phẩm đầu ra.....	16
<b>9. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỪ 2014 – 2016..</b>	<b>22</b>
9.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh các năm từ 2015- QI/2017 .....	22
Các chỉ tiêu tài chính cơ bản .....	27
<b>10.CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG</b> .....	<b>29</b>
<b>11.CHÍNH SÁCH CỔ TỨC</b> .....	<b>30</b>
<b>12.TÌNH HÌNH TÀI SẢN CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>30</b>
<b>13.TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN</b> .....	<b>33</b>
13.1. .... Vị thế của Công ty	33
13.2. .... Triển vọng phát triển của ngành	33
<b>14.PHÂN TÍCH SWOT</b> .....	<b>34</b>
<b>15.KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH</b> .....	<b>34</b>
15.1. .... Chiến lược phát triển giai đoạn 2017 – 2021	34
15.2. .... Biện pháp thực hiện	35
<b>16.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BAN KIỂM SOÁT</b> .....	<b>35</b>
<b>17.CÁC TRANH CHẤP, KIẾN TỤNG CÓ LIÊN QUAN</b> .....	<b>36</b>
<b>18.THÔNG TIN VỀ NHỮNG TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CHỨNG KHOÁN ..</b>	<b>36</b>
<b>PHẦN VI: THÔNG TIN LIÊN QUAN TỚI ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ</b> .....	<b>37</b>



<b>1. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ.....</b>	<b>37</b>
<b>2. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CHÀO BÁN .....</b>	<b>38</b>
<b>3. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>38</b>
<b>4. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN THAM GIA ĐẤU GIÁ .....</b>	<b>39</b>
<b>5. NỘP ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ .....</b>	<b>40</b>
<b>1. LẬP VÀ NỘP PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ.....</b>	<b>41</b>
6.1 Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ .....	41
6.2 Bỏ phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định .....	41
<b>7 THỦ TỤC CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN .....</b>	<b>42</b>
<b>PHẦN VII: THAY LỜI KẾT.....</b>	<b>43</b>

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tính tại ngày 19/05/2017.....	11
Bảng 2: Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% vốn điều lệ tại ngày 19/05/2017.....	11
Bảng 3: Tóm tắt tình hình doanh thu – lợi nhuận qua các năm.....	15
Bảng 4: Chi phí hoạt động qua các năm.....	16
Bảng 5: Danh sách các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện từ năm 2015 đến nay.....	17
Bảng 6: Bảng cân đối kế toán tóm tắt các năm từ 2015-QI/2017.....	22
Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn từ 2014 đến 2016.....	24
Bảng 8: Chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động.....	25
Bảng 9: Chỉ số đánh giá khả năng sinh lời.....	26
Bảng 10: Chỉ số đánh giá khả năng quản lý công nợ.....	26
Bảng 11: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty.....	27
Bảng 12: Các quỹ của Công ty.....	28
Bảng 13: Các khoản phải thu của Công ty.....	28
Bảng 14: Các khoản phải trả của Công ty.....	29
Bảng 15: Cơ cấu lao động theo giới, trình độ.....	29
Bảng 16: Tài sản cố định hữu hình của doanh nghiệp.....	30
Bảng 17: Kế hoạch kinh doanh năm 2017.....	34
Bảng 18: Danh sách Ban lãnh đạo và điều hành Công ty.....	35

**DANH MỤC HÌNH**

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP.....	2
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam.....	3
Hình 4: Sơ đồ tổ chức Công ty.....	14
Hình 5: Tình hình doanh thu – lợi nhuận của Công ty.....	15

## **PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ**

### **1. CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN TỚI ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ**

- ❖ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- ❖ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- ❖ Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- ❖ Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào các doanh nghiệp khác;
- ❖ Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Nghị định 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- ❖ Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012;

### **2. CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN TỚI TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)**

- ❖ Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- ❖ Quyết định số 247/QĐ-ĐTKDV. ngày 24/07/2017 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
- ❖ Hợp đồng số 09/2017/IB.HN/MSI-SCIC ký giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty cổ phần chứng khoán Maritime về việc tư vấn và tổ chức bán đầu giá phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa.



## PHẦN II: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Chúng tôi xin lưu ý các nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động của Công ty và/hoặc giá cổ phiếu Công ty mà các nhà đầu tư cần cân nhắc trước khi quyết định đăng ký đầu tư mua cổ phần Công ty Cổ phần Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa do Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC) chào bán.

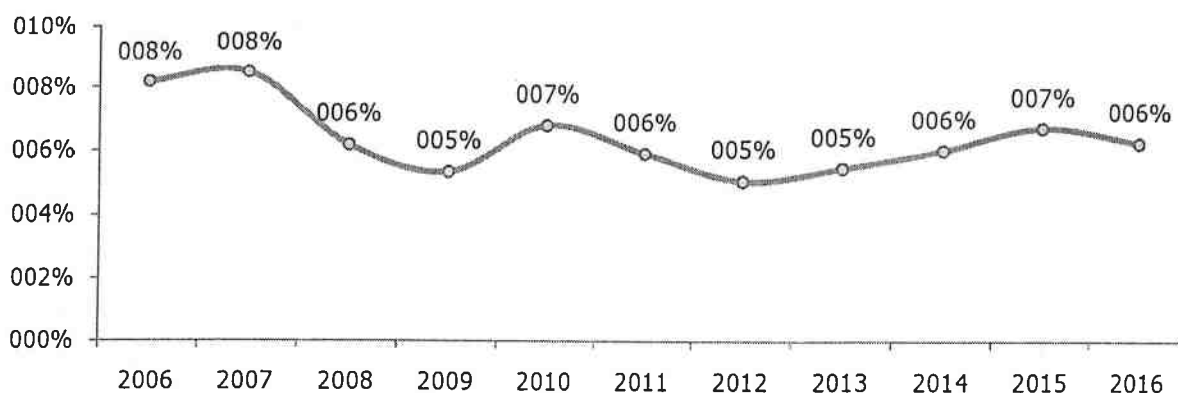
### 1. RỦI RO VỀ KINH TẾ

#### 1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

Giai đoạn 2013-2014, tuy vẫn còn nhiều khó khăn nhưng kinh tế Việt Nam đã có những biến chuyển theo hướng tích cực hơn so với năm 2012, mức tăng GDP cả năm 2013 đạt 5,52%, và tốc độ tăng GDP năm 2014 đạt 5,98%.

**Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP**



*Nguồn: Tổng cục Thống kê*

Theo Tổng cục thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2015 đạt 6,68% cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước và vượt trên mức mục tiêu Quốc hội đặt ra đầu năm là 6,2%. Năm 2016, GDP tăng 6,21% so với năm 2015, thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015, và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công.

Đánh giá về nền kinh tế Việt Nam 2017, Ngân hàng Thế giới (World Bank – WB) cho rằng việc nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu và rộng vào nền kinh tế chung của thế giới sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp cũng như gián tiếp từ các nền kinh tế khác vốn đang có xu hướng tăng trưởng chậm lại. Trong khoảng thời gian vừa qua, những diễn biến khó dự đoán trong chính sách của tận Tổng thống Mỹ đã tác động lên những dự đoán về tương lai của nền kinh tế toàn cầu nói

chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Điển hình như, việc bãi bỏ Hiệp định tự do thương mại TPP, hay những chính sách bảo vệ doanh nghiệp Mỹ và lao động của chính phủ Mỹ sẽ gây ra những rào cản nhất định cho ngành xuất khẩu Việt Nam. Do đó, nền kinh tế Việt Nam vẫn sẽ đảm bảo tăng trưởng nhưng sẽ chậm hơn so với thời kỳ trước, có thể kì vọng ở mức 6,3%. Nền kinh tế Việt Nam vẫn có thể trông chờ vào các yếu tố như: (i) Khoảng trống về việc cải cách thể chế tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và giới đầu tư nhằm thu hút thêm nguồn lực; (ii) Nội lực của nền kinh tế Việt Nam vẫn còn dồi dào đến từ quy mô dân số lớn, cơ cấu dân số trẻ, các ngành hàng nội địa đem lại giá trị thặng dư lớn cho nền kinh tế vẫn còn chưa phát triển và (iii) Tiềm lực từ nguồn vốn ngoại, đầu tư công và kiều hối vẫn còn nhiều dự địa để tăng trưởng kèm theo đó là các công nghệ, quy trình xây dựng phát triển bài bản từ các nước phát triển sẽ hỗ trợ thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam.

## **1.2. Rủi ro lạm phát**

Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các chi phí nguyên vật liệu đầu vào. Lạm phát gia tăng sẽ khiến chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty tăng cao do tăng giá nguyên vật liệu, giá nhân công v.v.

Với nỗ lực từ phía Chính phủ và Ngân hàng nhà nước, cung tiền được điều tiết hợp lý, mặt bằng giá cả ổn định hơn đã kìm hãm được mức tăng của chỉ số CPI. Điều này được thể hiện khá rõ qua các báo cáo của Tổng cục thống kê về tình hình kinh tế xã hội Việt Nam năm 2013 và 2014. Theo báo cáo này, năm 2013 và năm 2014 chỉ số CPI bình quân chỉ còn tăng lần lượt là 6,04% và 4,09% so với năm 2012 và năm 2013. Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục chứng kiến xu hướng giảm của mức tăng lạm phát trong năm 2014 xuống mức 4,09% so năm 2013. Năm 2015 là năm có chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất trong 15 năm trở lại đây khi chỉ số giá tiêu dùng năm 2015 chỉ tăng nhẹ 0,63% so với năm 2014. Mức tăng CPI bình quân năm 2016 đạt 2,66%, tăng cao hơn so với bình quân năm 2015, nhưng thấp hơn nhiều so với mức tăng CPI bình quân của một số năm gần đây, đồng thời vẫn nằm trong giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đề ra. Dự kiến trong thời gian tới, khi rủi ro về lạm phát tiếp tục được kiểm chế ở mức ổn định sẽ tạo ra những ảnh hưởng tích cực tới hoạt động của Công ty.

### **Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam**



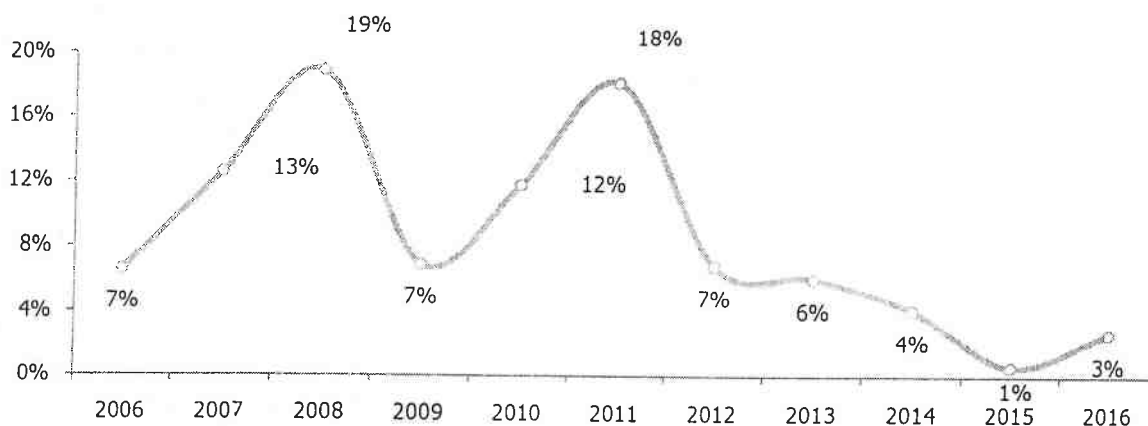
Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam

### 1.3. Rủi ro lãi suất

Lãi suất là một trong những yếu tố tác động mạnh tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Lãi suất ngân hàng tăng cao sẽ gây áp lực lên chi phí tài chính và ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế.

Hiện nay, lãi suất cho vay của các ngân hàng đang trong xu hướng giảm bởi lãi suất huy động VND đang tiếp tục giảm nhẹ. Nếu so với thời điểm cuối năm 2012, lãi suất huy động trên thị trường đã giảm khoảng 3-4%/năm. Lãi suất huy động đã giảm xuống còn 4-6%/năm và 6-8%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 12 tháng và trên 12 tháng. Với mức lãi suất huy động như trên, lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại chỉ còn ở mức 6-9%/năm cho lĩnh vực ưu tiên và ở mức 9-11%/năm đối với vay ngắn hạn và 11,5-12,5% đối với vay trung/dài hạn cho lĩnh vực khác. Bên cạnh đó, mục tiêu của Ngân hàng Nhà nước còn tiếp tục giảm khoảng 1%-1,5% lãi suất trung hạn trong thời gian tới.

Trong tương lai, CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa có thể có những phát sinh thêm các khoản vay ngắn hạn nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do đó, xu hướng giảm của lãi suất sẽ góp phần không nhỏ vào



việc giảm chi phí cho Công ty.

### 1.4. Rủi ro tỷ giá

Trong những năm gần đây, Ngân hàng nhà nước đã đưa ra những chính sách vô cùng linh hoạt với nỗ lực kiểm soát chặt chẽ rủi ro tỷ giá và bình ổn thị trường ngoại hối. Cụ thể, giai đoạn 2013 - 2014, biên độ điều hành tỷ giá khá ổn định ở mức tăng 2%/năm, đã góp phần tích cực ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì được sức mua đối ngoại của đồng Việt Nam, trong bối cảnh sức mua đối nội cũng đã được khôi phục. Tiếp đến năm 2015, lường trước những thông tin Cục Dự trữ Liên bang Mỹ có thể điều chỉnh lãi suất vào tháng 9/2015 và sự phá giá đồng Nhân dân tệ, Ngân hàng Nhà nước đã có những chính sách điều chỉnh linh hoạt, ba lần thực hiện điều chỉnh tỉ giá bình quân liên ngân hàng và hai lần điều chỉnh tăng biên độ tỷ giá đồng thời công bố sẽ không điều chỉnh tỉ giá đến cuối năm 2015 đã giúp cho thị trường ngoại hối dân ổn định.

Năm 2016 được cho là năm nền kinh tế toàn cầu đã có nhiều biến động cùng với tình hình chính trị bất ổn, làm cho rủi ro tỷ giá ngày càng tăng cao như việc giảm giá các đồng tiền chính trong khu vực, hay giá đồng USD tăng (tăng 2,23% so với năm 2015). Tuy nhiên, với chính sách điều hành tỷ giá trung tâm của NHNN hiệu quả, rủi ro về tỷ giá được hy vọng sẽ hạn chế trong thời gian tới.

Hoạt động chính của Công ty là quản lý các công trình xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam, các đối tác khách hàng và các giao dịch chủ yếu được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam, vì vậy rủi ro về tỷ giá đối với Công ty là không đáng kể.

## **2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP**

Hoạt động kinh doanh của CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa hiện đang chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật cạnh tranh và các Luật khác có liên quan cùng hệ thống các văn bản hướng dẫn và điều này có thể dẫn đến rủi ro về pháp lý cho CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa khi hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta thiếu tính ổn định và chưa thật sự nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều những sửa đổi bổ sung. Thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định hành chính phức tạp chồng chéo trong quản lý Nhà nước nói chung. Vì thế bất cứ sự thay đổi về luật pháp, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế các rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp luật, chính sách mới, để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp.

## **3. RỦI RO ĐẶC THÙ**

Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam đã có những tín hiệu phục hồi kèm theo đó là sự đầu tư lớn đối với ngành giao thông. Tuy nhiên, tình trạng giá cả vật tư và nhân công có nhiều biến động đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó Ngành giao thông nói chung và ngành quản lý đường bộ nói riêng tồn tại sự cạnh tranh mạnh mẽ nhưng các doanh nghiệp trong ngành lại thiếu năng lực sản xuất và vốn hoạt động để có thể tìm kiếm nhưng việc làm mới cũng như hoàn thành các công trình đang dở.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã xác định mục tiêu phát triển doanh nghiệp phải hiệu quả, an toàn hạn chế thấp nhất mức độ rủi ro đối với từng công trình và có những chỉ đạo quyết liệt và nỗ lực bám sát thực hiện kế hoạch sản xuất theo từng tháng, quý.

## **4. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN**

Tình hình thị trường chứng khoán hiện nay còn nhiều bất ổn do các vấn đề hiện hữu của kinh tế vĩ mô vẫn chưa tìm được giải pháp triệt để và đem lại sự tin tưởng cho nhà đầu tư vào bức tranh kinh tế trong tương lai. Trong bối cảnh như vậy, hoạt động đầu giá cổ phần của CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa diễn

ra sẽ có thể gặp phải rủi ro không có nhà đầu tư tham gia đấu giá hoặc không bán hết 100% số lượng cổ phần đấu giá.

## **5. RỦI RO KHÁC**

### **5.1. Đối với Công ty**

Trong đợt bán đấu giá, Công ty có thể chịu một số rủi ro bất thường, hiếm có khả năng xảy ra nhưng nếu có sẽ để lại hậu quả rất lớn như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh hiểm nghèo, v.v. Những rủi ro bất khả kháng như vậy có thể gây đình trệ các hoạt động của nền kinh tế nói chung và với Công ty nói riêng.

### **5.2. Đối với Nhà đầu tư**

Nhà đầu tư có thể gặp rủi ro do khi Công ty gặp rủi ro bất khả kháng như chiến tranh, thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn, v.v.



**PHẦN III: CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**6. TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN**

**CTCP QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ II THANH HÓA**

Địa chỉ : Phố Nguyễn Du, Thị trấn Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Điện thoại : 02373.871.124 Fax: 02373.871.124

Đại diện : Ông Nguyễn Hữu Nhất

Chức vụ : Giám Đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

**7. TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐẤU GIÁ**

**CTCP CHỨNG KHOÁN MARITIME (MSI)**

Đại diện : Ông Nguyễn Đức Hoàn

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán phần vốn Nhà nước của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa do CTCP Chứng khoán Maritime lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn ký giữa SCIC và MSI về việc tư vấn bán đấu giá phần vốn của Nhà Nước do SCIC đại diện tại doanh nghiệp. Bản công bố thông tin này được Tổ chức tư vấn soạn thảo và công bố phản ánh trung thực dựa trên các tài liệu và thông tin do CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa cung cấp. Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình

**PHẦN IV: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT****Khái niệm**

- ❖ Bán đấu giá cả lô cổ phần : Việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) tại Công ty Cổ phần Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa công khai cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá;
- ❖ Cơ quan quyết định bán đấu giá/ Tổ chức chào bán : Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC).
- ❖ Công ty/ Công ty Cổ phần : Công ty Cổ phần Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa.
- ❖ Nhà đầu tư : Tổ chức kinh tế và cá nhân trong, ngoài nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty Cổ phần và văn bản hướng dẫn liên quan
- ❖ Tổ chức tư vấn/Tổ chức bán đấu giá/MSI : Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime

**Từ viết tắt**

- ❖ BCTC : Báo cáo tài chính
- ❖ C.ty : Công ty
- ❖ CP : Cổ phiếu
- ❖ CPSH : Cổ phiếu sở hữu
- ❖ CSH : Chủ sở hữu
- ❖ CTCP : Công ty Cổ phần
- ❖ DT/DTT : Doanh thu/Doanh thu thuần
- ❖ ĐVT : Đơn vị tính
- ❖ EBIT : Lợi nhuận trước thuế và lãi vay
- ❖ GCN : Giấy chứng nhận

❖ GD	: Giám đốc
❖ GPĐKKD	: Giấy phép đăng ký kinh doanh
❖ HĐQT	: Hội đồng quản trị
❖ KTKSNB	: Kiểm tra kiểm soát nội bộ
❖ LĐ	: Lao động
❖ LNST	: Lợi nhuận sau thuế
❖ QLDN	: Quản lý doanh nghiệp
❖ SLCP	: Số lượng cổ phần
❖ SX	: Sản xuất
❖ SXKD	: Sản xuất kinh doanh
❖ TGD	: Tổng giám đốc
❖ TMCP	: Thương mại cổ phần
❖ TSCĐ	: Tài sản cố định
❖ TT/STT	: Thứ tự
❖ UBND	: Ủy ban Nhân dân
❖ VAT	: Thuế giá trị gia tăng
❖ VDL	: Vốn điều lệ
❖ VNĐ	: Việt Nam Đồng

## PHẦN V: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ II THANH HÓA

### 1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Đoạn bảo dưỡng thủy bộ miền núi được thành lập ngày 29/5/1969 do UBHC tỉnh Thanh Hóa quyết định. Trong quá trình phát triển theo từng giai đoạn có tên gọi sau:

- Xí nghiệp quản lý đường bộ II Thanh Hóa
- Đoạn bảo dưỡng đường bộ II Thanh Hóa
- Công ty quản lý đường bộ II Thanh Hóa
- Đến ngày 10/3/2010 đổi thành Công ty cổ phần Quản lý đường bộ II Thanh Hóa.

### 2. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ II THANH HÓA**

Tên tiếng Anh : Không có

Tên viết tắt : Không có

Trụ sở chính : Phố Nguyễn Du, Thị trấn Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Điện thoại : (0237) 387 1124

Fax : (0237) 387 1124

Website : Không có

Vốn điều lệ : **8.000.000 đồng** (Tám tỷ đồng)

Ngành, nghề kinh doanh : Giấy CNĐKKD số 2800218023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 10 tháng 3 năm 2010; đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 25 tháng 11 năm 2015, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty là:

- ❖ Quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đường bộ;
- ❖ Sửa chữa, thi công xây dựng các công trình: Giao thông đường bộ, thủy lợi dân dụng; san lấp mặt bằng;

- ❖ Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, vật tư ngành giao thông;
- ❖ Cung ứng dịch vụ vận tải hàng hóa: Kinh doanh vật tư tổng hợp, xăng dầu; Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ;

### 3. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

#### 3.1. Cơ cấu vốn cổ phần

**Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tính tại ngày 30/06/2017**

TT	Cổ đông	Số lượng	SL CP	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ
1.	Cổ đông tổ chức	1	449.827	4.498.270.000	56,23%
2.	Cổ đông cá nhân	100	350.173	3.501.730.000	43,77%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>101</b>	<b>800.000</b>	<b>8.000.000.000</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa*

#### 3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

**Bảng 2: Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% vốn điều lệ tại ngày 30/06/2017**

T T	Họ và tên	Số lượng CP	Tổng tiền mệnh giá	Tỷ lệ SH (%)
1.	Nguyễn Hữu Nhất	188.217	1.882.270.000	23,53%
2.	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước-Công ty TNHH	449.827	4.498.270.000	56,23%
	<b>TỔNG</b>	<b>638.044</b>	<b>6.380.487.000</b>	<b>79,76%</b>



*Nguồn: CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa*

#### **4. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT**

Công ty mẹ:

##### **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Địa chỉ : Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3824 0703 Fax: (84-4) 6278 0136

Website : [www.scic.vn](http://www.scic.vn)

Vốn điều lệ : 15.000.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư : 4.498.270.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu : 56,23%

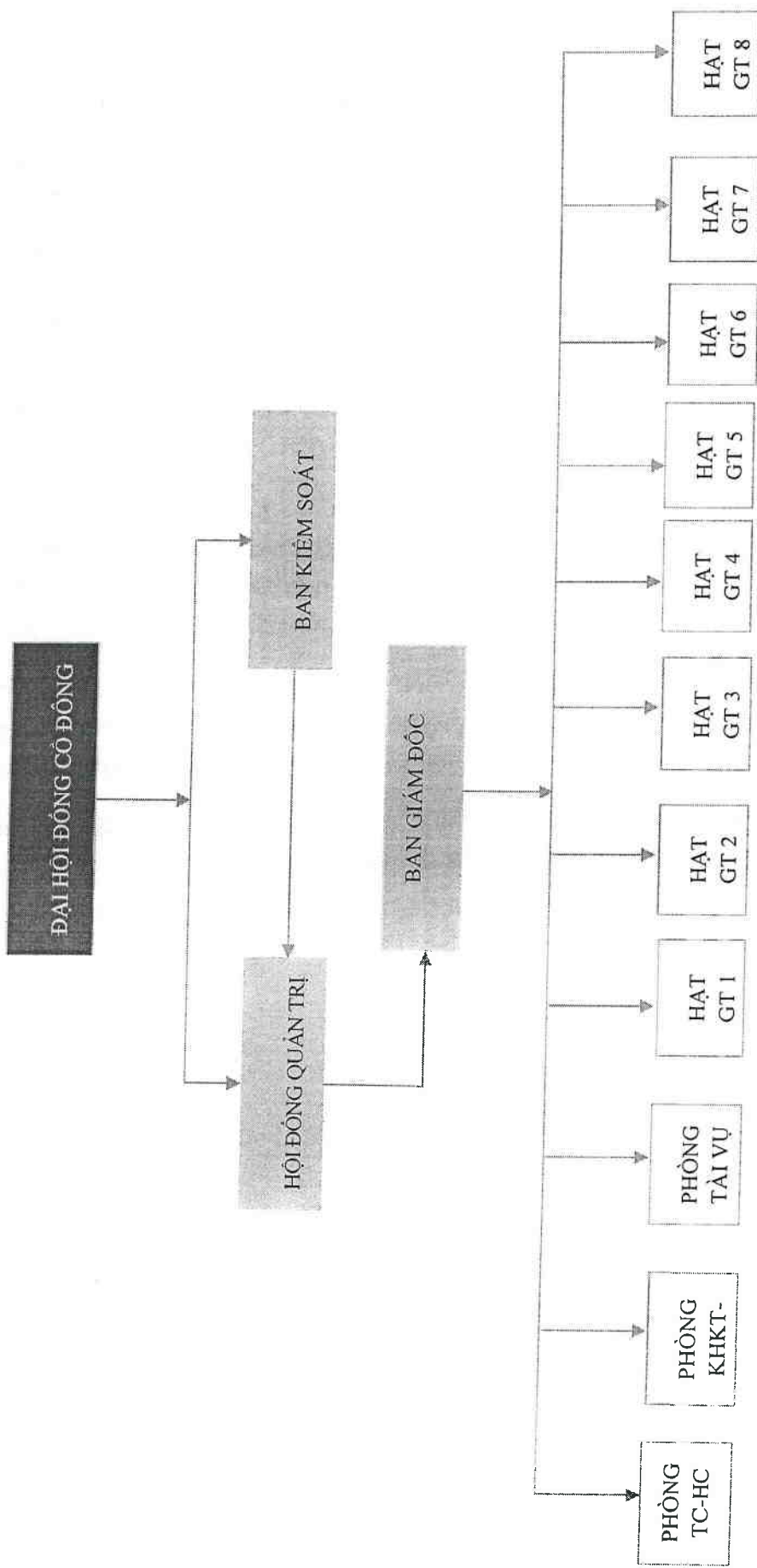
CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa– Công ty hiện không có công ty con, công ty liên kết mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc nắm giữ cổ phần chi phối.

## 6. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

- ❖ **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận, thông qua định hướng chiến lược, các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, quyết định về đầu tư, kinh doanh, chuyển nhượng, thế chấp giá trị lớn, quyết định về sáp nhập, mua lại hợp nhất, chia tách công ty, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty.
- ❖ **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan tới mục đích, quyền lợi của Công ty phù hợp với luật pháp, và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty.
- ❖ **Ban kiểm soát:** là cơ quan có trách nhiệm kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, giám sát hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm toán nội bộ và các nhiệm vụ quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
- ❖ **Giám đốc:** do Hội đồng thành viên bổ nhiệm. Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- ❖ **Các phòng ban chức năng:** tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc trong các mảng công việc chuyên môn do phòng ban mình phụ trách.

## 7. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY

Hình 3: Sơ đồ tổ chức Công ty



Nguồn: CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa

## 8. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY

### 8.1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty

**Bảng 3: Tóm tắt tình hình doanh thu – lợi nhuận qua các năm**

Đơn vị: VND

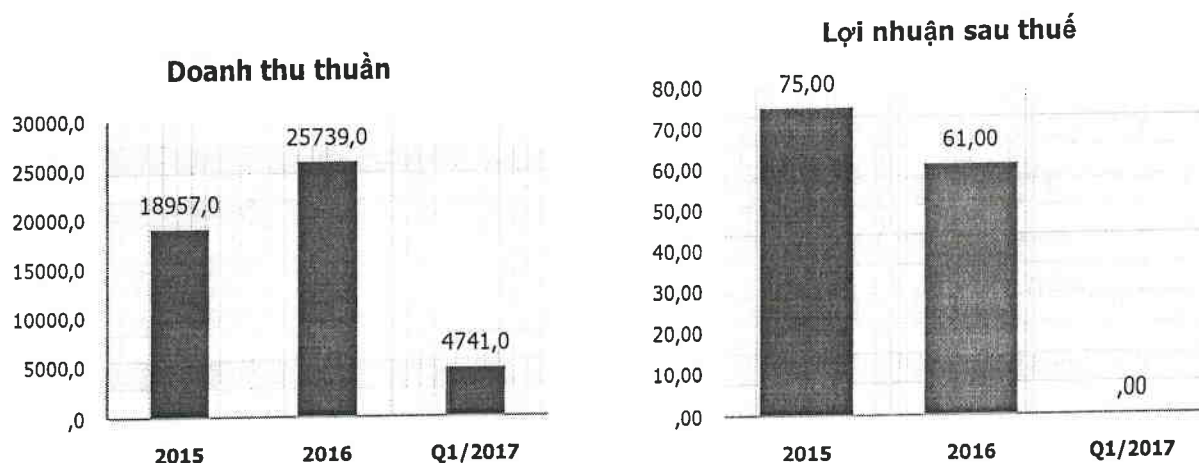
Khoản mục	2015		2016		Q1/2017	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
<b>DT bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>18.969.394.557</b>	<b>100%</b>	<b>26.130.783.364</b>	<b>100%</b>	<b>4.750.840.000</b>	<b>100%</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	11.872.182	0,06%	390.845.442	1,50%	9.818.218	0,21%
<b>DT thuần</b>	<b>18.957.522.375</b>	<b>99,94%</b>	<b>25.739.937.922</b>	<b>98,50%</b>	<b>4.741.021.782</b>	<b>99,79%</b>
<b>GV hàng bán</b>	<b>15.060.005.358</b>	<b>79,39%</b>	<b>22.375.251.833</b>	<b>85,63%</b>	<b>4.333.547.718</b>	<b>91,22%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>75.648.933</b>	<b>0,40%</b>	<b>61.979.548</b>	<b>0,24%</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Nguồn: CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa

### 8.2. Tình hình doanh thu – Lợi nhuận qua các năm

**Hình 4: Tình hình doanh thu – lợi nhuận của Công ty**

Đơn vị: Triệu đồng



Nguồn: CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa

### 8.3. Cơ cấu chi phí

**Bảng 4: Chi phí hoạt động qua các năm**

Đơn vị: VNĐ

T T	Chi phí	2015		2016		Q1/2017	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
1	GV hàng bán	15.060.005.358	79,60%	22.375.251.833	87,09%	4.333.547.718	90,02%
2	CP QLDN	3.562.162.126	18,83%	2.650.001.232	10,31%	392.946.389	8,16%
3	CP tài chính	298.600.484	1,58%	667.844.711	2,60%	87.566.930	1,82%
	<b>CP hoạt động</b>	<b>18.920.767.968</b>	<b>100%</b>	<b>25.693.097.776</b>	<b>100%</b>	<b>4.814.061.037</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTCKT năm 2015, 2016 và BCTC tư lập Quý I/2017 của CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa

**Chi phí giá vốn:** Chi phí giá vốn trong những năm qua của Công ty tương đối tương đối biến động cả về giá trị và tỷ trọng trong doanh thu.

**Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Tương tự như chi phí giá vốn, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng có sự biến động qua các năm

**Chi phí tài chính:** Chiếm tỷ trọng tương đối nhỏ và sự biến động là không đáng kể

### 8.4. Đối tác và sản phẩm đầu ra



**Bảng 5: Danh sách các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện từ năm 2015 đến nay**

Đơn vị: VNĐ

	Hạng mục công trình	Giá trị hợp đồng	Giá trị thực hiện	Còn lại
<b>A</b>	<b>Hợp đồng năm 2015</b>	<b>13.839.222.000</b>	<b>10.477.245.000</b>	<b>3.361.977.000</b>
<b>I</b>	<b>Công trình Quản lý, BDTX đặt hàng</b>	<b>3.625.330.000</b>	<b>3.201.808.000</b>	<b>423.522.000</b>
<b>1</b>	Hợp đồng số 46/2015/PLHĐ-BDTX ngày 22/5/2015 V/v Quản lý, BDTX các tuyến đường bộ địa phương năm 2015	3.625.330.000	3.201.808.000	423.522.000
<b>II</b>	<b>Công trình Quản lý, BDTX đặt hàng (Quý1+Quý2)</b>	<b>5.743.000.000</b>	<b>2.804.545.000</b>	<b>2.938.455.000</b>
<b>1</b>	<i>Hợp đồng số 28/2015/PLHĐ-BDTX ngày 16/4/2015</i>	<i>5.743.000.000</i>	<i>2.804.545.000</i>	<i>2.938.455.000</i>
<b>1.1</b>	Quản lý, BDTX Quốc lộ 15 đoạn Km28+00-Km114+00	2.204.000.000	1.103.705.000	1.100.295.000
<b>1.2</b>	Quản lý, BDTX Quốc lộ 15C đoạn Km0+00-Km112+400	1.599.000.000	775.090.000	823.910.000
<b>1.3</b>	Quản lý, BDTX Quốc lộ 47 đoạn Km71+500-Km138+500	1.408.000.000	677.609.000	730.391.000
<b>1.4</b>	Quản lý, BDTX Quốc lộ 217 đoạn Km104+500-Km194+00	532.000.000	248.141.000	283.859.000
<b>III</b>	<b>Công trình Quản lý, BDTX đấu thầu</b>	<b>2.787.279.000</b>	<b>2.787.279.000</b>	<b>0</b>

	Hạng mục công trình	Giá trị hợp đồng	Giá trị thực hiện	Còn lại
	(Quý3+Quý4)			
1	<b>Hợp đồng số 93/2015/PLHĐ-BDTX ngày 30/6/2015</b>	<b>1.871.082.000</b>	<b>1.871.082.000</b>	<b>0</b>
1.1	Quản lý, BDTX Quốc lộ 15 đoạn Km28+00-Km114+00	1.099.874.000	1.099.874.000	0
1.2	Quản lý, BDTX Quốc lộ 15C đoạn Km0+00-Km112+400	771.208.000	771.208.000	0
2	<b>Hợp đồng số 94/2015/PLHĐ-BDTX ngày 30/6/2015</b>	<b>916.197.000</b>	<b>916.197.000</b>	<b>0</b>
2.1	Quản lý, BDTX Quốc lộ 47 đoạn Km71+500-Km138+500	671.828.000	671.828.000	0
2.2	Quản lý, BDTX Quốc lộ 217 đoạn Km104+500-Km194+00	244.369.000	244.369.000	0
IV	<b>Công trình Bảo lũ</b>	<b>1.683.613.000</b>	<b>1.683.613.000</b>	<b>0</b>
1	Hợp đồng số 148A/2015/PLHĐ-XD ngày 30/10/2015 V/v Khắc phục hậu quả lụt, bão, đảm bảo giao thông bước 1 do mưa lớn kéo dài từ ngày 29/7 - 04/8/2015 trên đoạn Km71+500-Km112+500 Quốc lộ 47, tỉnh Thanh Hóa.	806.797.000	806.797.000	0
2	Hợp đồng số 176/2015/PLHĐ-XD ngày 26/11/2015 V/v	876.816.000	876.816.000	0

Hạng mục công trình		Giá trị hợp đồng	Giá trị thực hiện	Còn lại
	Khắc phục hậu quả lụt, bão, đảm bảo giao thông bước 1 do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 3, từ ngày 14/9-22/9/2015 trên gói thầu R3.2, R4, R5, R6.1, R6.3 thuộc dự án đường nối các huyện phía Tây tỉnh Thanh Hoá.			
<b>B</b>	<b>Hợp đồng năm 2016</b>	<b>11.396.950.000</b>	<b>11.396.950.000</b>	<b>0</b>
<b>I</b>	<b>Công trình Quản lý, BDTX đặt hàng</b>	<b>2.860.360.000</b>	<b>2.860.360.000</b>	<b>0</b>
1	Hợp đồng số 26/2016/PLHĐ-BDTX ngày 08/4/2016 V/v Quản lý, BDTX các tuyến đường bộ địa phương năm 2016	1.589.360.000	1.589.360.000	0
2	Hợp đồng số 26A/2016/PLHĐ-BDTX ngày 08/4/2016 V/v Quản lý, BDTX tuyến đường Tuần tra biên giới năm 2016	1.271.000.000	1.271.000.000	0
<b>II</b>	<b>Công trình Quản lý, BDTX đặt hàng (Quý1+Quý2)</b>	<b>666.494.000</b>	<b>666.494.000</b>	<b>0</b>
1	Hợp đồng số 128/2016/PLHĐ-BDTX ngày 26/5/2016 V/v Quản lý, BDTX Quốc lộ 16 đoạn Km28+00-Km119+00	666.494.000	666.494.000	0
<b>III</b>	<b>Công trình Quản lý,</b>	<b>666.288.000</b>	<b>666.288.000</b>	<b>0</b>



Hạng mục công trình		Giá trị hợp đồng	Giá trị thực hiện	Còn lại
	<b>BDTX đấu thầu (Quý3+Quý4)</b>			
1	Hợp đồng số 137/2016/HĐXD ngày 01/7/2016 và Phụ lục hợp đồng số 01/2016/PLHĐ-BDTX ngày 06/7/2016 V/v Quản lý, BDTX Quốc lộ 16 đoạn Km28+00-Km119+00	666.288.000	666.288.000	0
IV	<b>Công trình Quản lý, BDTX đấu thầu năm 2016</b>	<b>4.298.000.000</b>	<b>4.298.000.000</b>	<b>0</b>
1	<i>Hợp đồng số 93/2015/PLHĐ-BDTX ngày 30/6/2015</i>	<i>2.518.000.000</i>	<i>2.518.000.000</i>	<i>0</i>
1.1	Quản lý, BDTX Quốc lộ 15 đoạn Km28+00-Km114+00	2.314.000.000	2.314.000.000	0
1.2	Quản lý, BDTX Quốc lộ 15C đoạn Km0+00-Km112+400	204.000.000	204.000.000	0
2	<i>Hợp đồng số 94/2015/PLHĐ-BDTX ngày 30/6/2015</i>	<i>1.780.000.000</i>	<i>1.780.000.000</i>	<i>0</i>
2.1	Quản lý, BDTX Quốc lộ 47 đoạn Km71+500-Km138+500	1.780.000.000	1.780.000.000	0
2.2	Quản lý, BDTX Quốc lộ 217 đoạn Km104+500-Km194+00			0
V	<b>Công trình Bảo lũ</b>	<b>2.905.808.000</b>	<b>2.905.808.000</b>	<b>0</b>

	Hạng mục công trình	Giá trị hợp đồng	Giá trị thực hiện	Còn lại
1	Hợp đồng số 284/2016/PLHĐ-XD ngày 06/12/2016 V/v Đảm bảo giao thông bước 1 đoạn Km28+00-Km38+700 Quốc lộ 16, tỉnh Thanh Hoá	1.452.904.000	1.452.904.000	0
2	Hợp đồng số 285/2016/PLHĐ-XD ngày 06/12/2016 V/v Đảm bảo giao thông bước 1 đoạn Km28+00-Km38+700 Quốc lộ 16, tỉnh Thanh Hoá	1.452.904.000	1.452.904.000	0
C	Hợp đồng năm 2017	17.956.306.000	3.764.178.000	14.192.128.000
I	Công trình Quản lý, BDTX đặt hàng	8.429.160.000	1.398.221.000	7.030.939.000
1	Quản lý, BDTX các tuyến đường bộ địa phương năm 2017	8.429.160.000	1.398.221.000	7.030.939.000
II	Công trình Quản lý, BDTX đấu thầu năm 2017	9.527.146.000	2.365.957.000	7.161.189.000
1	Hợp đồng số 93/2015/PLHĐ-BDTX ngày 30/6/2015	3.882.999.000	954.846.000	2.928.153.000
1.1	Quản lý, BDTX Quốc lộ 15 đoạn Km28+00-Km114+00	2.429.445.000	607.377.000	1.822.068.000
1.2	Quản lý, BDTX Quốc lộ 15C đoạn Km0+00-Km112+400	1.453.554.000	347.469.000	1.106.085.000



	Hạng mục công trình	Giá trị hợp đồng	Giá trị thực hiện	Còn lại
2	Hợp đồng số 94/2015/PLHĐ-BDTX ngày 30/6/2015	4.248.006.000	1.062.101.000	3.185.905.000
1.1	Quản lý, BDTX Quốc lộ 47 đoạn Km71+500-Km138+500	1.954.558.000	488.750.000	1.465.808.000
1.2	Quản lý, BDTX Quốc lộ 217 đoạn Km104+500-Km194+00	2.293.448.000	573.351.000	1.720.097.000
3	Hợp đồng số 137/2016/HĐXD ngày 01/7/2016 và Phụ lục hợp đồng số 01/2016/PLHĐ-BDTX ngày 06/7/2016 V/v Quản lý, BDTX Quốc lộ 16 đoạn Km28+00-Km119+00	1.396.141.000	349.010.000	1.047.131.000
	<b>TỔNG CỘNG: (A+B+C)</b>	<b>43.192.478.000</b>	<b>25.638.373.000</b>	<b>17.554.105.000</b>

Nguồn: CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa

## 9. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỪ 2015 – QI/2017

### 9.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh các năm từ 2015-QI/2017

Bảng 6: Bảng cân đối kế toán tóm tắt các năm từ 2015-QI/2017

Đơn vị: VNĐ

Nội dung	2014	2015	2016	QI/2017
Tiền và tương đương tiền	2.135.551.181	2.385.360.496	3.493.048.778	434.415.879
Các khoản đầu tư	-	586.864.215	-	-

Nội dung	2014	2015	2016	QI/2017
tài chính ngắn hạn				
Các khoản phải thu NH	16.437.469.069	8.305.316.051	12.713.705.074	8.963.007.643
Hàng tồn kho	388.330.804	2.067.017.007	5.509.893.964	3.786.453.376
Tài sản ngắn hạn khác	-	-	66.015.017	425.756.965
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>18.961.351.054</b>	<b>13.344.557.769</b>	<b>21.782.662.833</b>	<b>13.609.633.863</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>5.045.526.810</b>	<b>4.481.327.697</b>	<b>4.894.344.634</b>	<b>4.631.575.232</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	5.045.526.810	4.481.327.697	4.894.344.634	4.631.575.232
Nguyên giá	8.940.396.454	9.095.841.674	10.359.922.616	9.630.245.392
Khấu hao lũy kế	(3.894.869.644)	(4.614.513.977)	(5.465.577.982)	(4.998.670.160)
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>720.000.000</b>	<b>720.000.000</b>	<b>720.000.000</b>	<b>720.000.000</b>
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	720.000.000	720.000.000	720.000.000	720.000.000
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>8.953.750</b>	<b>228.388.545</b>	<b>576.519.820</b>	<b>613.393.369</b>
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>5.774.480.560</b>	<b>5.429.716.242</b>	<b>6.190.864.454</b>	<b>5.964.968.601</b>
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>24.735.831.614</b>	<b>18.774.274.011</b>	<b>27.973.527.287</b>	<b>19.574.602.464</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	53.834.482	14.933.537	14.933.537	14.933.537
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-	2.000.000.000	-
Thuế và các khoản khác phải nộp NN	354.426.057	377.626.181	33.566.146	316.617.231
Phải trả người lao động	1.766.241.448	1.114.310.002	959.681.581	457.753.284
Chi phí phải trả ngắn hạn	140.575.500	135.138.000	135.138.000	135.138.000



Nội dung	2014	2015	2016	QI/2017
Phải trả ngắn hạn khác	6.968.443.823	3.342.790.775	7.525.425.485	3.548.456.771
Vay ngắn hạn	6.994.758.343	5.485.688.251	8.981.972.519	6.783.724.345
Quỹ khen thưởng phúc lợi	75.804.853	36.404.853	-	-
<b>NỢ NGẮN HẠN</b>	<b>16.354.084.506</b>	<b>10.506.891.599</b>	<b>19.650.717.268</b>	<b>11.256.623.168</b>
<b>NỢ DÀI HẠN</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG NỢ</b>	<b>16.354.084.506</b>	<b>10.506.891.599</b>	<b>19.650.717.268</b>	<b>11.256.623.168</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	267.660.646	267.660.646	267.660.646	267.660.646
Lợi nhuận chưa phân phối	114.086.462	(278.234)	55.149.373	50.318.650
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>8.381.747.108</b>	<b>8.267.382.412</b>	<b>8.322.810.019</b>	<b>8.317.979.296</b>
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>24.735.831.614</b>	<b>18.774.274.011</b>	<b>27.973.527.287</b>	<b>19.574.602.464</b>

Nguồn: BCTCKT năm 2014 - 2016 và BCTC tự lập Quý I/2017 của CTCP QL Đường bộ II Thanh Hóa

**Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn từ 2014 đến 2016**

Đơn vị: VNĐ

Nội dung	2014	2015	2016	QI/2017
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>27.715.134.090</b>	<b>18.957.522.375</b>	<b>25.739.937.922</b>	<b>4.741.021.782</b>
Giá vốn	23.860.807.817	15.060.005.358	22.375.251.833	4.333.547.718
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>3.854.326.273</b>	<b>3.897.517.017</b>	<b>3.364.686.089</b>	<b>407.474.064</b>

Nội dung	2014	2015	2016	QI/2017
<b>Gộp</b>				
Doanh thu từ hoạt động tài chính	11.165.112	47.611.073	47.721.020	883.255
Chi phí hoạt động tài chính	451.758.930	298.600.484	667.844.711	87.566.930
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>451.758.930</i>	<i>298.600.484</i>	<i>667.844.711</i>	<i>87.566.930</i>
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.411.246.804	3.562.162.126	2.650.001.232	392.946.389
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>2.485.651</b>	<b>84.365.480</b>	<b>94.561.166</b>	<b>-</b>
Thu nhập khác	295.943.351	-	-	-
Chi phí khác	4.068.112	4.904.521	-	-
Lợi nhuận khác	291.875.239	(4.904.521)	-	-
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>294.360.890</b>	<b>79.460.959</b>	<b>94.561.166</b>	<b>-</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	64.759.396	17.481.411	18.912.233	-
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>229.601.494</b>	<b>61.979.548</b>	<b>75.648.933</b>	<b>-</b>

Nguồn: BCTCKT năm 2014 - 2016 và BCTC tự lập Quý I/2017 của CTCP QL Đường bộ II Thanh Hóa

**Bảng 8: Chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động**

Đơn vị: Lần

Chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động	2014	2015	2016
Vòng quay khoản phải thu	1,69	1,53	2,45



Chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động	2014	2015	2016
Vòng quay khoản phải trả	2,96	2,64	3,28
Vòng quay hàng tồn kho	40,43	12,27	5,91
Số ngày khoản phải thu	212,93	234,93	146,99
Số ngày khoản phải trả	121,62	136,54	109,72
Số ngày hàng tồn kho	8,90	29,35	60,95

*Nguồn: CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa*

Các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động có xu hướng tăng giảm thất thường do sự ảnh hưởng của các xu hướng đan xen trong nền kinh tế đã tác động tiêu cực đến việc luân chuyển vốn và hàng hoá giữa doanh nghiệp và các đối tác khác trong nền kinh tế.

**Bảng 9: Chỉ số đánh giá khả năng sinh lời**

Chỉ số đánh giá khả năng sinh lời	2014	2015	2016
Tỷ suất lợi nhuận gộp/DTT (GPM)	13,91%	20,56%	13,07%
Tỷ suất LNST/DT thuần (NPM)	0,83%	0,33%	0,29%
Lợi nhuận sau thuế/Tài sản (ROA)	0,93%	0,33%	0,27%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	2,74%	0,75%	0,91%

*Nguồn: CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa*

Gặp những khó khăn nhất định như thị trường ngày càng bị thu hẹp, biến động giá vật tư và nhân công, đầu tư công bị cắt giảm liên tục, trong giai đoạn 2014 - 2016, các chỉ số thể hiện khả năng sinh lời của Công ty đã thể hiện dấu hiệu giảm trong giai đoạn 2015-2016 mặc dù doanh thu có tăng.

**Bảng 10: Chỉ số đánh giá khả năng quản lý công nợ**

Chỉ số đánh giá khả năng quản lý công nợ	2014	2015	2016
Công nợ/Vốn chủ sở hữu	195,12%	127,09%	236,11%
Công nợ/Tổng tài sản	66,11%	55,96%	70,25%
Nợ ngắn hạn/Tổng nợ	100,00%	100,00%	100,00%



*Nguồn: CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa*

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty thường xuyên được duy trì ở mức an toàn và có xu hướng giảm trong những năm gần đây. Tỷ trọng công nợ trên vốn chủ sở hữu giảm từ 1,9 lần trong năm 2014 xuống còn 1,2 lần trong năm 2015. Điều này thể hiện chủ trương tận dụng đòn bẩy tài chính làm động lực để kích thích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

### **Các chỉ tiêu tài chính cơ bản**

Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

#### **a. Trích khấu hao TSCĐ**

Chi phí khấu hao của X được trích lập phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- ❖ TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế;
- ❖ Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào giá trị tài sản cố định và những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- ❖ Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi/lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- ❖ TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính.

#### **b. Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí và lệ phí...

**Bảng 11: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty**

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
-----	----------	------------	------------	------------

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
1	Thuế giá trị gia tăng	270.871.994	345.733.154	(41.346.628)
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	60.242.310	10.300.807	11.731.629
3	Thuế thu nhập cá nhân	18.126.840	12.078.340	21.834.517
4	Các loại thuế khác	5.184.913	9.513.880	(9.107.223)
<b>Tổng cộng</b>		<b>354.426.057</b>	<b>377.626.181</b>	<b>(16.887.705)</b>

Nguồn: CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa

**c. Trích lập các quỹ theo luật định**

**Bảng 12: Các quỹ của Công ty**

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	75.804.853	36.404.853	-
2	Quỹ đầu tư phát triển	267.660.646	267.660.646	267.660.646
3	Quỹ khác thuộc VCSH	114.086.462	(278.234)	55.149.373
<b>Tổng cộng</b>		<b>457.551.961</b>	<b>303.787.265</b>	<b>322.810.019</b>

Nguồn: CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa

**d. Các khoản phải thu, phải trả**

**Bảng 13: Các khoản phải thu của Công ty**

Đơn vị:  
VNĐ

KHOẢN MỤC	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
-----------	------------	------------	------------

Phải thu khách hàng	16.196.043.105	7.776.489.184	11.667.768.324
Trả trước cho người bán ngắn hạn	112.492.820	141.218.455	164.358.183
Phải thu ngắn hạn khác	245.446.420	452.121.688	928.591.843
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(64.513.276)	(64.513.276)	(47.013.276)
<b>Tổng</b>	<b>16.437.469.069</b>	<b>8.305.316.051</b>	<b>12.713.705.074</b>

Nguồn: CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa

**Bảng 14: Các khoản phải trả của Công ty**

Đơn vị: VNĐ

KHOẢN MỤC	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>16.354.084.506</b>	<b>10.506.891.599</b>	<b>19.650.717.268</b>
Vay ngắn hạn	53.834.482	14.933.537	14.933.537
Phải trả người bán	-	-	2.000.000.000
Thuế và các khoản khác phải nộp NN	354.426.057	377.626.181	33.566.146
Phải trả người lao động	1.766.241.448	1.114.310.002	959.681.581
Chi phí phải trả	140.575.500	135.138.000	135.138.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	6.968.443.823	3.342.790.775	7.525.425.485
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	6.994.758.343	5.485.688.251	8.981.972.519
Dự phòng phải trả ngắn hạn	75.804.853	36.404.853	
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng</b>	<b>16.354.084.506</b>	<b>10.506.891.599</b>	<b>19.650.717.268</b>

Nguồn: CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa

## 10. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

**Bảng 15: Cơ cấu lao động theo giới, trình độ**



STT	Chỉ tiêu	Trình độ	
		Đại học	Cao đẳng, trung cấp
1	Nam	22	12
2	Nữ	5	5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>27</b>	<b>17</b>

Nguồn: CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa

- ❖ **Chính sách đào tạo:** Theo nhu cầu công việc công ty gửi đi đào tạo hoặc tuyển dụng;
- ❖ **Chính sách tiền lương:** Theo chế độ nhà nước hiện hành;
- ❖ **Chế độ đãi ngộ và khen thưởng:** Theo chế độ nhà nước hiện hành;
- ❖ **Chế độ phúc lợi:** Phụ thuộc lợi nhuận Công ty.

## 11. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong giai đoạn 2015-2019, Công ty đề ra nghị quyết cổ tức mục tiêu 4%/năm trở lên để đảm bảo việc làm cho cán bộ công nhân lao động. Năm 2017, Công ty đề ra mục tiêu cổ tức 1%/năm.

## 12. TÌNH HÌNH TÀI SẢN CỦA CÔNG TY

**Bảng 16: Tài sản cố định hữu hình của doanh nghiệp**

Đơn vị: VNĐ

Hạng mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>10.359.922.616</b>	<b>5.465.577.982</b>	<b>4.984.344.634</b>
1 Nhà cửa vật kiến trúc	2.746.738.341	1.448.471.984	1.298.266.357
2 Máy móc thiết bị	5.263.020.189	2.078.186.549	3.184.833.640
3 Phương tiện vận tải truyền dẫn	2.243.527.722	1.834.976.286	408.551.436
4 Tài sản cố định khác	106.636.364	103.943.163	2.963.201

Nguồn: CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa

Hiện tại Công ty đang quản lý và sử dụng 15 khu đất, trong đó:

- Một khu đất là trụ sở văn phòng của Công ty và được bàn giao theo Biên bản bàn giao đất của Công ty Quản lý Đường bộ 2 Thanh Hóa sang Công ty Cổ phần Quản lý Đường bộ 2 Thanh Hóa tại thời điểm 10/3/2010 khi thực hiện Cổ phần hóa Công ty với giá trị lợi thế kinh doanh được xác định là **167.489.000 đồng**. Căn cứ theo chứng thư thẩm định giá số 1420617/TĐG/BĐS-DVFC ngày 19/6/2017 của Công ty Cổ phần Giám định và Thẩm định giá Thăng Long gửi Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC), giá trị lợi thế vị trí địa lý của khu đất này tại thời điểm tháng 06/2017 được xác định là **1.229.100.000 đồng**;
- 14 khu đất còn lại là nhà Hạng/Cung quản lý được Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thanh Hóa giao cho Công ty Cổ phần Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa quản lý hộ và sử dụng để thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên các tuyến Quốc lộ thuộc địa bàn quản lý. Căn cứ theo (i) Công văn số 1918/SGTVT-KHTC ngày 15/6/2017 của Sở Giao thông Vận tải Tỉnh Thanh Hóa gửi Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC); và (ii) Văn bản số 5404/TCĐBVN-TC ngày 03/12/2013 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam thì các nhà Hạng, nhà Cung thuộc quản lý của Công ty Cổ phần Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa là tài sản Nhà nước và không được đưa vào giá trị doanh nghiệp.
- Tương tự, theo (iii) Công văn số 3143/STNMT-QLĐĐ của UBND Tỉnh Thanh Hóa-Sở Tài Nguyên và Môi Trường về cung cấp thông tin quyền sử dụng đất của Công ty CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa gửi SCIC ngày 22/06/2017, CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa thuộc trường hợp phải chuyển sang thuê đất với Nhà nước. Tuy nhiên đến nay đơn vị chưa rà soát, nộp hồ sơ thuê đất về Sở Tài Nguyên và Môi trường để trình UBND tỉnh cho thuê đất và Giấy chứng nhận quyền sở hữu đất theo quy định của pháp luật.

**Bảng 17: Danh mục nhà, vật kiến trúc**

TT	Địa chỉ khu đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Diện tích thực tế (m <sup>2</sup> )	Đơn vị sử dụng đất	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1.	Thôn Trung Thành, xã Lương Sơn, Huyện T.Xuân	818	818	Văn phòng hạt 8	Chưa có	TS Công ích, giữ hộ, không phải nộp tiền thuê đất
2.	Phó Nguyễn Du, TT Ngọc Lặc, Huyện Ngọc	12.335	9.963	VP Công ty	Tờ khai hiện trạng quản lý	Chưa phải nộp tiền thuê đất. Theo biên bản bàn giao đất từ DNNN



TT	Địa chỉ khu đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Diện tích thực tế (m <sup>2</sup> )	Đơn vị sử dụng đất	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Lặc					sang CTCP tại thời điểm 10/3/2010 thì đất văn phòng công ty có tổng diện tích là 12.335 m <sup>2</sup> (có bản đồ) và được tính lợi thế vị trí địa lý tại thời điểm đó là 167 triệu. Tại thời điểm hiện tại, Công ty cho biết một phần đất cán bộ công nhân viên đã sử dụng và diện tích Công ty sử dụng thực tế là 9.963 m <sup>2</sup> .
3.	Phố Lê Đình Chinh, TT Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc	5.437	5.437	Văn hạt 6 phòng	Tờ hồ sơ kỹ thuật thửa đất	TS Công ích, giữ hộ, không phải nộp tiền thuê đất
4.	Phố 2, TT Lang Chánh, huyện Lang Chánh	330	330	Văn hạt 5 phòng	Chưa có	TS Công ích, giữ hộ, không phải nộp tiền thuê đất
5.	Khu 7, TT Quan Hóa, huyện Quan Hóa	700	700	Văn hạt 4 phòng	Chưa có	TS Công ích, giữ hộ, không phải nộp tiền thuê đất
6.	Bản Ken, Xã Nam Tiến, huyện Quan Hóa	438	438	Cung Km 13 Ken	Chưa có	TS Công ích, giữ hộ, không phải nộp tiền thuê đất
7.	Bản Chiềng, xã Nam Động, huyện Quan Hóa	1.530	1.530	Văn hạt 3 phòng	Chưa có	TS Công ích, giữ hộ, không phải nộp tiền thuê đất
8.	Bản Pá, Xã Trung Lý, huyện Mường Lát	388	388	Cung Pá	Chưa có	TS Công ích, giữ hộ, Đang bàn giao nâng cấp QL 15C

TT	Địa chỉ khu đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Diện tích thực tế (m <sup>2</sup> )	Đơn vị sử dụng đất	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
9.	Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát	504	504	Cung Km 64	Chưa có	TS Công ích, giữ hộ, Đang bàn giao nâng cấp QL 15C
10.	Xã Pù Nhi, huyện Mường Lát	423	423	Cung Km 90	Chưa có	TS Công ích, giữ hộ, Đang bàn giao nâng cấp QL 15C
11.	Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát	1.772	1.772	Văn phòng hạt 7	Chưa có	TS Công ích, giữ hộ, Đang bàn giao nâng cấp QL 15C
12.	Xã Kỳ Tân huyện Bá Thước	450	450	Cung Km 5	Chưa có	TS Công ích, giữ hộ, Đang bàn giao nâng cấp QL 15C
13.	Thị trấn Quan Sơn, huyện Quan Sơn	400	400	Văn phòng hạt 2	Chưa có	TS Công ích, giữ hộ, không phải nộp tiền thuê đất
14.	Bản Pun xã Sơn Điện, huyện Quan Sơn	388	3.88	Cung Km 54 Hạt 1	Chưa có	TS Công ích, giữ hộ, không phải nộp tiền thuê đất
15.	Bản Na Mèo, xã Nam Mèo, huyện Quan Sơn	1.100	1.100	Văn phòng hạt 1	Chưa có	TS Công ích, giữ hộ, không phải nộp tiền thuê đất

Nguồn: CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa

### 13. TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN

#### 13.1. Vị thế của Công ty

Công ty đã và đang xây dựng mô hình quản lý chất lượng sản phẩm trong quá trình hoạt động thi công theo quy định hiện hành của công tác này.

Triển vọng phát triển của ngành

Ngành Xây dựng được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng ở cả 2 phân khúc bao gồm xây dựng và duy tu bảo dưỡng. Trong đó, tốc độ tăng trưởng tỷ lệ đô thị hóa cao, cùng với sự đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, hoạt động của Công ty đang dần cải thiện và được kỳ vọng tăng trưởng ổn định khi nhà

nước mở rộng đầu tư và cho phép huy động vốn từ tư nhân tham gia dự án xây dựng.

#### 14. PHÂN TÍCH SWOT

##### a. Điểm mạnh:

- ❖ Bộ máy tổ chức của Công ty tương đối tinh gọn, đa năng;
- ❖ Sự gắn kết, đoàn kết, đồng lòng nhất trí của Ban lãnh đạo, cán bộ chủ chốt và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế và doanh nghiệp.

##### b. Điểm yếu

- ❖ Nguồn vốn còn đang phụ thuộc nhiều vào ngân sách nhà nước;
- ❖ Đội ngũ cán bộ chủ chốt tại văn phòng và công trình chưa được trẻ hóa.

##### c. Cơ hội

- ❖ Khu vực thuộc quản lý của Công ty vẫn còn chưa được phát triển mạnh mẽ về hạ tầng giao thông tương xứng với vị trí cửa ngõ của địa bàn.
- ❖ Đầu tư xây dựng quảng bá sản phẩm dịch vụ giúp Công ty phát triển hoạt động kinh doanh mạnh mẽ, đẩy mạnh hoạt động huy động vốn.

##### d. Thách thức

- ❖ Giá cả nguyên vật liệu đầu vào biến động, chính sách của nhà nước thay đổi, việc triển khai đầu thầu mới các công trình theo kế hoạch bị ngưng trệ;
- ❖ Việc tiếp cận nguồn vốn trong nước cho nhu cầu triển khai những dự án phát triển tiếp theo có thể gặp trở ngại khi nền kinh tế suy thoái hay chậm phát triển.

#### 15. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

##### 15.1. Chiến lược phát triển giai đoạn 2017 – 2021

**Bảng 18: Kế hoạch kinh doanh năm 2017**

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2016	% Tăng/Giảm
Tổng doanh thu	28.000.000.000	26.130.783.364	7,2%
Lợi nhuận trước thuế	150.000.000	94.561.166	58,63%
Lợi nhuận sau thuế	120.000.000	75.648.933	-



Chi trả cổ tức	1%	-	-
----------------	----	---	---

Nguồn: CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa

## 15.2. Biện pháp thực hiện

Năm 2017 quá trình thực hiện mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh, của Công ty có những thuận lợi nhưng dự báo khó khăn thách thức là rất lớn. Trong những năm tiếp theo, nền kinh tế nước ta được dự báo còn nhiều diễn biến phức tạp và gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của những hạn chế nội tại và diễn biến khó lường từ bên ngoài vì vậy để phát triển lớn mạnh hơn, đủ sức cạnh tranh trong cơ chế thị trường Công ty phải hoàn thiện và phát triển hơn nữa, mở rộng công tác đầu thầu các dự án. Sử dụng lao động có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn trong các lĩnh vực.

## 16. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BAN KIỂM SOÁT

Bảng 19: Danh sách Ban lãnh đạo và điều hành Công ty

TT	Họ tên	Chức danh	Cổ phần sở hữu (CP)			Tỷ lệ sở hữu (%)
			Số CP sở hữu	Số CP đại diện SCIC	Tổng	
	Hội đồng Quản trị					
1	Đỗ Hưng	Chủ tịch	10.943	74.827	85.570	10,72
2	Nguyễn Hữu Nhất	Thành viên phụ trách chung	188.217	75.000	263.217	32,90
3	Trần Đức Hiệp	Thành viên		300.000	300.000	37.50
4	Nguyễn Hữu Phú	Thành viên	12.300		12.300	1.53
	Ban Giám đốc					
1	Nguyễn Hữu Nhất	Giám đốc	188.217	75.000	263.217	32,90
2	Đỗ Hưng	Phó giám đốc	10.943	74.827	85.570	10,72

	Ban Kiểm soát					
1	Nguyễn Văn Quảng	Trưởng ban-Trưởng. phòng	6.600		6.600	0.83
2	Tương Văn Bảo	BV- kế toán viên	2.807		2.807	0.35
3	Lê Thanh Nghị	BV- hạt trưởng	1.300		1.300	0.16
	<b>Kế toán trưởng</b>					
1	Nguyễn Hữu Phú	Kế toán trưởng	12.300		12.300	1.53

Nguồn: CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa

#### 17. CÁC TRANH CHẤP, KIẾN TỤNG CÓ LIÊN QUAN

Không có

#### 18. THÔNG TIN VỀ NHỮNG TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CHỨNG KHOÁN

Không có



**PHẦN VI: THÔNG TIN LIÊN QUAN TỚI ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ****1. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ**

Cổ phần chào bán	:	Cổ phiếu CTCP Quản lý Đường bộ II Thanh Hóa
Loại cổ phần	:	Cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng
Số lượng chào bán	:	449.827 cổ phần
Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư trong nước được mua	:	449.827 cổ phần
Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài được mua	:	449.827 cổ phần
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm	:	<b>12.000 VND/cổ phần</b>
Bước giá	:	100 đồng
SLCP tối thiểu/tối đa NĐT được mua	:	449.827 cổ phần
Hình thức chào bán	:	Bán đấu giá công khai cả lô cổ phần
Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá	:	Từ 09h00' ngày <b>27/07/2017</b> đến 16h00' ngày <b>23/08/2017</b> <b>Tại Công ty Cổ phần chứng khoán Maritime</b> Tầng 1-3, Tháp A, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Nộp tiền cọc	:	Theo quy chế đấu giá cổ phần do CTCP Chứng khoán Maritime ban hành
Nộp phiếu tham dự đấu giá	:	Nộp trực tiếp vào hòm phiếu tại <b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime</b> : Chậm nhất 10h15' ngày <b>25/08/2017</b> Gửi thư bảo đảm qua bưu điện đến <b>Công ty CP Chứng khoán Maritime</b> : Chậm nhất 16h00' ngày <b>24/08/2017</b> (tính theo thời điểm ký nhận với nhà

đầu tư hoặc bưu điện)

**Lúc 10h30' ngày 25/08/2017**

Thời gian và địa điểm  
tổ chức đấu giá

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime**

Tầng 1-3, Tháp A, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ,  
Đống Đa, Hà Nội

Từ 8h30' ngày **28/08/2017** đến 16h00' ngày  
**11/09/2017**

Nộp trực tiếp hoặc chuyển khoản vào tài khoản:

❖ Đơn vị: Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn  
Nhà nước

Nộp tiền mua cổ phần

❖ Tài khoản số: 9999 9999 9992

❖ Mở tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên  
Việt- Trụ sở chính

❖ Nội dung: Họ và tên/Tên tổ chức - Số  
CMTND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp) - Thanh  
toán tiền mua 449.827 cổ phần trúng giá của  
Công ty Cổ phần Quản lý Đường bộ II Thanh  
Hóa

*Ghi chú: Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi tối đa 01  
(một) mức giá đặt mua.*

## 2. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CHÀO BÁN

Bán phần vốn của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC) CTCP Quản lý đường bộ II Thanh Hóa nhằm cơ cấu lại danh mục theo chủ trương thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC) tại các doanh nghiệp Nhà nước.

Việc chào bán phần vốn của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC) tại CTCP Quản lý đường bộ II Thanh Hóa nhằm chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông của Công ty, không làm thay đổi vốn điều lệ đã đăng ký.

## 3. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Thông tin cụ thể liên quan đến CTCP QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ II THANH HÓA và đợt đấu giá được công bố trên Website của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước ([www.scic.vn](http://www.scic.vn)) và tại:

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime**

Trụ sở : Tầng 1-3, Tháp A, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống

Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3776 5929

Fax: (84-4) 3776 5928

Website : [www.msi.com.vn](http://www.msi.com.vn)

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ II THANH HÓA

Địa chỉ : Phố Nguyễn Du, Thị trấn Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Điện thoại : (0237) 387 1124

Fax: (0237) 387 1124

### 4. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN THAM GIA ĐẤU GIÁ

#### b. Đối tượng tham gia đấu giá

Các tổ chức kinh tế, cá nhân Việt Nam và nước ngoài theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty Cổ phần (sau đây gọi chung là nhà đầu tư) có đủ điều kiện sau đây được tham dự đấu giá:

- ❖ **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;
- ❖ **Đối với nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này;
- ❖ **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- ❖ Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi 01 mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá.

**c. Điều kiện tham gia đấu giá**

- ❖ Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định;
- ❖ Đặt cọc đủ **10%** giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá;
- ❖ Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá.

**5. NỘP ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ**

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

**❖ Đối với cá nhân trong nước:**

- Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- Trường hợp nhà đầu tư tham gia đấu giá với tư cách cá nhân, đồng thời lại là người đại diện theo pháp luật và/hoặc nhận ủy quyền của người khác tham gia đấu giá với tư cách của người khác đó thì khi tham dự đấu giá bắt buộc phải có thêm cam kết bằng văn bản của các bên liên quan về việc không phản đối người đại diện theo pháp luật và/hoặc người được ủy quyền tham gia đấu giá với tất cả các tư cách khác nhau trong cuộc đấu giá và tự nguyện chấp nhận những xung đột lợi ích xảy ra (nếu có) sau khi có kết quả đấu giá.

**❖ Đối với tổ chức trong nước:**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
- Giấy ủy quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc;
- Trường hợp nhà đầu tư tham gia đấu giá với tư cách cá nhân, đồng thời lại là người đại diện theo pháp luật và/hoặc nhận ủy quyền của người khác tham gia đấu giá với tư cách của người khác đó thì khi tham dự đấu giá bắt buộc phải có thêm cam kết bằng văn bản của các bên liên quan về việc



không phản đối người đại diện theo pháp luật và/hoặc người được ủy quyền tham gia đấu giá với tất cả các tư cách khác nhau trong cuộc đấu giá và tự nguyện chấp nhận những xung đột lợi ích xảy ra (nếu có) sau khi có kết quả đấu giá.

❖ **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**

- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp;
- Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam;
- Giấy ủy quyền (nếu có);
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc;
- Trường hợp nhà đầu tư tham gia đấu giá với tư cách cá nhân, đồng thời lại là người đại diện theo pháp luật và/hoặc nhận ủy quyền của người khác tham gia đấu giá với tư cách của người khác đó thì khi tham dự đấu giá bắt buộc phải có thêm cam kết bằng văn bản của các bên liên quan về việc không phản đối người đại diện theo pháp luật và/hoặc người được ủy quyền tham gia đấu giá với tất cả các tư cách khác nhau trong cuộc đấu giá và tự nguyện chấp nhận những xung đột lợi ích xảy ra (nếu có) sau khi có kết quả đấu giá.

## 1. LẬP VÀ NỘP PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

### 6.1 Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ

- ❖ Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- ❖ Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- ❖ Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

### 6.2 Bỏ phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định

## 7 THỦ TỤC CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử [www.msi.com.vn](http://www.msi.com.vn) và [www.scic.vn](http://www.scic.vn) để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

## PHẦN VII: THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp v.v.. cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai v.v.. phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

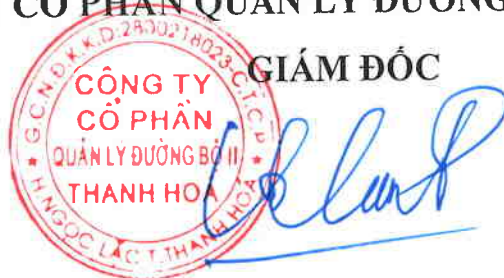
Trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2017



Thanh Hóa, ngày tháng năm 2017

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ II THANH HÓA**



**GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN HỮU NHẬT**

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN ĐỨC HOÀN**

## PHẦN VII: THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp v.v.. cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai v.v.. phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày 27 tháng 07 năm 2017



Thanh Hóa, ngày 24 tháng 07 năm 2017

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ II THANH HÓA**



**GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN HỮU NHẬT**

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2017

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN ĐỨC HOÀN**

